

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-PT

Ngày: 03-06-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu
Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2021/HSPT ngày 19 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Tuấn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

1. **Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn T** – Sinh ngày 13/01/1998 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Bình – Sinh năm 1972 và bà Trần Thị Bảy – Sinh năm 1973; Có vợ là Lê Thị Thương – Sinh năm 2000 và 01 con (sinh năm 2019); Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; “Có mặt”

2. **Bị cáo không kháng cáo: Đậu Đình P** – Sinh ngày 09/01/1997 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do (văng mặt);

3. **Bị hại không kháng cáo:** Công ty CP Golf X;

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc D – Sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc điều hành sân Golf X.

Nơi cư trú: Xóm M, xã H, Tp V, tỉnh Nghệ An; Tạm trú tại: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Đậu Đình P được anh Trần Anh T thuê để thi công phần thép tại bể nước nhà chờ đa năng của sân Golf X đóng tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 14h30' ngày 16/11/2020, khi đang làm việc, T nảy sinh ý định lấy trộm thép của công ty bán lấy tiền tiêu xài nên rủ P cùng tham gia, P đồng ý. Sau đó cả hai lấy các thanh thép loại phi 25, phi 22 và phi 20 rồi dùng máy cắt có sẵn tại công trường phục vụ việc thi công công trình cắt các thanh thép dài ra thành từng đoạn ngắn, chiều dài trung bình của các loại thanh sắt khoảng từ 60cm đến 120cm. Cắt xong, cả hai dấu các đoạn thép ở xung quanh nơi làm, đến khi hết giờ làm thì ra về nơi nghỉ của mình. Sau đó các bị cáo lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 37Y1-0676 (xe của anh Nguyễn Hữu T là người làm cùng các bị cáo) đi tìm địa điểm thu mua phế liệu để tối mang thép đi bán nhưng không được. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, T lấy xe máy chở P đi ra công trường nơi cắt dấu số thép đã được cắt từ chiều rồi cả hai cùng bỏ thép lên xe kéo (xe kéo của Công ty) gồm: 92 thanh thép, trong đó: 81 thanh phi 25, 08 thanh phi 22 và 03 thanh phi 20. Tổng khối lượng 331kg rồi buộc xe kéo lên xe máy. Sau đó T điều khiển xe máy, P ngồi sau kéo xe kéo đi tìm nơi tiêu thụ thì bị bảo vệ của Công ty sân Golf X là anh Trịnh Trung S và anh Hoàng Quốc N phát hiện, bắt giữ đồng thời thông báo cho Công an xã X tiến hành lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 92 thanh thép có khối lượng 331kg, trong đó: loại phi 25 gồm 81 thanh có khối lượng 305kg, loại thép phi 22 gồm 08 thanh khối lượng 20kg và loại thép phi 20 gồm 03 thanh khối lượng 06kg (chiều dài trung bình của các loại thanh sắt khoảng từ 60cm-120cm)
- 01 chiếc xe kéo, loại xe khung làm bằng sắt, có hai bánh;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ; BKS: 37Y1-0676, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe kéo cho Công ty sân Golf X và chiếc xe máy cho anh Nguyễn Hữu T.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/2020/HĐĐGTS ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, kết luận: Số thép các loại có khối lượng 331kg trong đó: loại phi 25 gồm 81 thanh có khối lượng 305kg, loại thép phi 22 gồm 08 thanh khối lượng 20kg và loại thép phi 20 gồm 03 thanh khối lượng 06kg giá trị: 4.146.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì thêm.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số 19/2021/HS-ST ngày 12/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, bị cáo Đậu Đình P áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đậu Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo;

Đậu Đình P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/03/2021 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 12/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ chiều ngày 16/11/2020 bị cáo Nguyễn Văn T và Đậu Đình P có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty sân Golf X 331kg thép, trị giá là 4.146.000 đồng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật nhưng do lòng tham, dẫn đến xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp

được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, nên cần được xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Tuấn gia đình thuộc hộ cận nghèo; tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nhà cửa bị sạt lở vùi lấp, vợ bỏ nhà đi, bản thân bị cáo đang phải nuôi con nhỏ 15 tháng tuổi, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đề nghị các cơ quan liên quan tạo điều kiện giúp đỡ bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, giúp đỡ gia đình và nuôi con nhỏ, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa Bản án sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 12/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (*Bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang